

Doanh nghiệp nhà nước trước yêu cầu chuyển hóa nguồn lực thành động lực tăng trưởng

06:33 07/09/2026

Quy mô tài sản, vốn và mức đóng góp ngân sách lớn đang tạo cho doanh nghiệp nhà nước một nền tảng đáng kể để tham gia vào các động lực tăng trưởng mới. Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển tiếp theo, vấn đề không chỉ nằm ở việc doanh nghiệp nhà nước đang nắm giữ bao nhiêu nguồn lực, mà quan trọng hơn là nguồn lực đó được chuyển hóa thành năng lực sản xuất, công nghệ và sức cạnh tranh như thế nào.

Nguồn lực lớn, dư địa phát triển còn rộng

Theo dữ liệu STATE 100 năm 2026, 100 doanh nghiệp nhà nước có mức đóng góp ngân sách lớn nhất đã thực nộp 425.800 tỷ đồng trong năm 2025, tương đương khoảng 16% tổng thu ngân sách quốc gia sau khi loại trừ phần đóng góp trùng giữa công ty mẹ và công ty con.

Quy mô đóng góp cho thấy khu vực doanh nghiệp nhà nước tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Trong số 100 doanh nghiệp được xếp hạng, có 71 doanh nghiệp thực nộp trên 1.000 tỷ đồng và 14 doanh nghiệp vượt 10.000 tỷ đồng.

Đáng chú ý, các doanh nghiệp đứng đầu tập trung nhiều trong những lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế như năng lượng, dầu khí, điện, xăng dầu, viễn thông và tài chính - ngân hàng. PetroVietnam dẫn đầu với 90.991 tỷ đồng; Viettel đứng thứ hai với hơn 42.290 tỷ đồng.

Theo Bộ Tài chính, khu vực doanh nghiệp nhà nước hiện có 695 doanh nghiệp. Năm 2025, tổng tài sản của khu vực này đạt khoảng 4,5 triệu tỷ đồng, vốn chủ sở hữu khoảng 2,02 triệu tỷ đồng, doanh thu gần 2,9 triệu tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế khoảng 261.000 tỷ đồng.



Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đang được định hướng phát huy nguồn lực để đầu tư vào những lĩnh vực then chốt, làm chủ công nghệ, mở rộng quy mô và tạo sức lan tỏa đối với nền kinh tế. Ảnh AI

Những con số này cho thấy doanh nghiệp nhà nước đang sở hữu một lượng nguồn lực rất lớn. Song, trong bối cảnh yêu cầu tăng trưởng ngày càng cao, quy mô nguồn lực chỉ thực sự trở thành lợi thế khi được sử dụng hiệu quả để tạo ra năng lực mới cho nền kinh tế.

Đó có thể là những dự án hạ tầng quy mô lớn, công nghệ mới, năng lực sản xuất mới, các chuỗi cung ứng trong nước hoặc những sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Từ doanh nghiệp lớn đến doanh nghiệp dẫn dắt

Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước đã đặt ra yêu cầu mới đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước, theo hướng tập trung phát triển một số tập đoàn, tổng công ty mạnh, có quy mô lớn và giữ vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược.

Định hướng này mở ra một cách tiếp cận rộng hơn về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Nếu trước đây đóng góp ngân sách, doanh thu và lợi nhuận thường được sử dụng để đánh giá hiệu quả, thì trong giai đoạn mới, khả năng tạo ra tác động lan tỏa đối với nền kinh tế cũng trở thành tiêu chí quan trọng.

Một doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, hạ tầng, logistics, viễn thông hay tài chính có thể tạo ảnh hưởng vượt ra ngoài phạm vi hoạt động của chính doanh nghiệp đó. Khi đầu tư đúng hướng, doanh nghiệp có thể tạo thêm hạ tầng, giảm chi phí cho các ngành sản xuất, mở rộng thị trường và thúc đẩy hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp vệ tinh.

Đây cũng là lý do Nghị quyết 79-NQ/TW đặt mục tiêu đến năm 2030 có 50 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á và từ 1-3 doanh nghiệp vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới.

Để đạt được mục tiêu này, doanh nghiệp không thể chỉ dựa vào lợi thế về vốn và tài sản. Năng lực quản trị, đổi mới công nghệ, chất lượng nhân lực và khả năng cạnh tranh quốc tế sẽ quyết định mức độ thành công.

Nghị quyết cũng đặt mục tiêu 100% doanh nghiệp nhà nước thực hiện quản trị hiện đại trên nền tảng số và 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước áp dụng các nguyên tắc quản trị của OECD. Điều đó cho thấy yêu cầu cải cách quản trị đang được đặt song song với yêu cầu mở rộng quy mô.

Trong bối cảnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh ngày càng trở thành động lực tăng trưởng, các tập đoàn nhà nước có lợi thế về nguồn lực để tham gia những lĩnh vực đòi hỏi vốn lớn và thời gian đầu tư dài.

Tuy nhiên, lợi thế đó cần đi cùng cơ chế tự chủ và trách nhiệm rõ ràng. Doanh nghiệp cần có không gian để lựa chọn dự án, huy động nguồn lực, thu hút nhân lực chất lượng cao và tái đầu tư từ kết quả hoạt động, đồng thời phải chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước.

Mục tiêu cuối cùng không phải chỉ tạo ra những doanh nghiệp có quy mô lớn hơn, mà là hình thành những doanh nghiệp đủ năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị, hỗ trợ hệ sinh thái doanh nghiệp trong nước và tham gia sâu hơn vào thị trường quốc tế.

Trong giai đoạn 2026-2030, việc chuyển hóa nguồn lực thành năng lực sản xuất mới sẽ là bài toán then chốt. Nếu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước sử dụng hiệu quả vốn và tài sản, đẩy nhanh đầu tư chiến lược, làm chủ công nghệ và nâng chất lượng quản trị, nguồn lực của khu vực doanh nghiệp nhà nước có thể tạo hiệu ứng lan tỏa lớn hơn đối với nền kinh tế.

Khi đó, đóng góp của doanh nghiệp nhà nước sẽ không chỉ được đo bằng số tiền nộp ngân sách, mà còn bằng những công trình được hoàn thành, công nghệ được làm chủ, chuỗi cung ứng được hình thành và năng lực cạnh tranh mới được

tạo ra. Đây mới là cách để nguồn lực nhà nước thực sự trở thành động lực cho tăng trưởng trong giai đoạn phát triển mới.

Minh Thành (t/h)